

1997-1998 USFA Point Standings

Junior Men's Saber

	NAME	BTH	TOTAL	GRP II	97 U19's	Nov 97 JNR	Jan 98 JNR	98 JNR JO's	97 CANADA	9798 NAC1	9798 NAC2	9798 NAC3	9798 NAC4	98 DIV I	Other Scores
1	Spencer-El, Akhnaten	79	8740	4890	np 0	np 0	np 0	np 0	9 535	1 1000	1 1000	1 1000	np 0	3 850	
2	Smart, Keeth	78	7295	3922	np 0	np 0	np 0	np 0	2 920	14 504	14 504	10 533	1 1000	2 920	
3	Durkan, Patrick	78	4843	1372.5	1 600	1 600	3 510	1 600	5 700	2 920	6 695	18 348	3 850	1 1000	
4	LaValle, David	80	3351	792	5 420	7 414	5 420	3 510	18 345	18 348	25 289	14 504	3 850	6 695	
5	# Lee, Ivan J	81	2217		26 171	8 411	3 510	6 417	23 320	17 350	13 506	13 506	6 695	24 336	
6	# Wallen, James	81	2210		3 510	19 208	8 411	3 510	15 505	np 0	8 685	20 344	np 0	np 0	
7	LaValle, Luke	78	2174		np 0	15 301	2 552	2 552	np 0	9 535	np 0	9 535	np 0	13 506	
8	# Whitmer, Darrin	82	1963	354	8 411	3 510	14 302	20 207	np 0	21 342	np 0	28 283	19 346	30 279	
9	# Pratt, Daniel	81	1919	348	9 321	20 207	11 319	5 420	21 330	np 0	16 500	np 0	np 0	np 0	
10	# Rogers, Jason	83	1918		10 320	10 320	9 321	13 303	np 0	8 685	np 0	17 350	9 535	18 348	
11	# Parker, G. Colin	82	1711		19 208	16 300	13 303	24 203	32 275	12 529	np 0	np 0	12 529	17 350	
12	Yilla, Ahmed K	80	1695		12 318	27 170	12 318	np 0	10 530	31 277	np 0	29 281	30 279	12 529	
13	# Sokol, Denis*	82	1633		2 552	9 321	7 414	np 0	np 0	29 281	19 346	np 0	np 0	np 0	
14	Bednarski, Andrzej*	78	1478		np 0	3 510	15 301	9 321	np 0	np 0	np 0	19 346	25 289	np 0	
15	Crompton, Andre	80	1425		3 510	14 302	np 0	10 320	28.5 292.5	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
16	Stuewe, Aaron	79	1302		np 0	21 206	18 209	7 414	np 0	22.5 339	np 0	np 0	np 0	22 340	
17	# Fabricant, Matthew	81	1216		23 204	31 166	np 0	25 172	np 0	np 0	np 0	np 0	15 502	23 338	
18	# Friedman, Paul	81	1189		7 414	np 0	10 320	27 170	np 0	np 0	np 0	27 285	np 0	np 0	
19	Washburn, Jess	80	1117		18 209	32 165	np 0	np 0	np 0	28 283	23 338	26 287	np 0	np 0	
20	Golia, Michael	78	1107		np 0	np 0	np 0	14 302	12 520	27 285	np 0	np 0	np 0	np 0	
21T	Goldsmid, Aaron	80	974		21 206	28 169	19 208	np 0	np 0	np 0	28 283	np 0	np 0	31 277	
21T	# Wardle, Michael F	82	974		11 319	np 0	np 0	np 0	24 315	np 0	np 0	np 0	22 340	np 0	
23	Morehouse, Timothy F	78	950		np 0	np 0	25 172	19 208	np 0	26 287	np 0	np 0	np 0	28 283	
24	Zampieri, Joseph A	80	949		25 172	np 0	28 169	11 319	np 0	np 0	np 0	25 289	np 0	np 0	
25	Takagi, Michael	78	909		17 210	12 318	17 210	26 171	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
26	Stahlhut, Michael	78	863		15 301	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	31 277	np 0	27 285	
27	Balistreri, Tony J	80	828		6 417	np 0	22 205	21 206	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
28	# Loftin, Guy	81	788		20 207	18 209	24 203	28 169	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
29	# Berman, Thomas D	82	722		28 169	np 0	np 0	18 209	np 0	np 0	20 344	np 0	np 0	np 0	
30	Hergenhan, Thomas A	80	537		30 167	np 0	23 204	31 166	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
31	Pack, Ronald	80	506		np 0	22 205	np 0	15 301	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
32	Colella, Jeffrey	79	411		np 0	np 0	np 0	8 411	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
33	Mahen, Andrew	80	408		np 0	24 203	np 0	22 205	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
34	# Zagunis, Marten	83	376		31 166	np 0	np 0	17 210	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
35	# Thomson, Vernon R	82	374		24 203	np 0	26 171	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
36	Topper, Michael	80	335		np 0	np 0	30 167	29 168	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
37	Hiri, Kean D *	79	330	330	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
38	Lee, Jeff H	80	319		np 0	11 319	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
39	# McAsey, James W	81	318		np 0	np 0	np 0	12 318	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
40	Hannon, Robert S	79	303		13 303	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	

* Permanent Resident

Cadet

np = Did not earn points (including not competing)

1997-1998 USFA Point Standings

Junior Men's Saber

NAME	BTH	TOTAL	GRP II	97 U19's	Nov 97 JNR	Jan 98 JNR	98 JNR JO's	97 CANADA	9798 NAC1	9798 NAC2	9798 NAC3	9798 NAC4	98 DIV I	Other Scores
41 Purcell, Brian T	78	302		14 302	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
42T # Kasserman, Wyatt	81	300		np 0	np 0	np 0	16 300	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
42T Vincent, Daniel	80	300		16 300	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
44 DeLapp, Kevin	78	205		22 205	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
45 Casalino, Peter S	78	204		np 0	np 0	np 0	23 204	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
46T Bras, Rafael E.	79	170		np 0	np 0	27 170	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
46T Wolff, Jason M	80	170		27 170	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
48T # DeMatteis, Jared	82	168		np 0	29 168	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
48T Padgitt, Tedd S	78	168		29 168	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
48T # Siebert, Kitzeln B	81	168		np 0	np 0	29 168	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
51T Bailey-Yavonditte, Daniel	79	167		np 0	30 167	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
51T # Romanski, Bob	81	167		np 0	np 0	np 0	30 167	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
53 # Magee, Andrew	84	166		np 0	np 0	31 166	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
54T # Goellner, Nicholas	83	165		np 0	np 0	np 0	32 165	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
54T Packard III, William G	79	165		np 0	np 0	32 165	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
54T # Perry III, Clint S	81	165		32 165	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	
Crane, Robert	79	0		np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	np 0	

Group II Points

	Place	Points
Durkan, Patrick	Jr "A", Palermo, ITA, 11/22/97	24 378
Durkan, Patrick	Sr. "A", Guildford, GBR, 1/25/98 (SF=2.000)	24 630
Durkan, Patrick	Sr. "A", Sofia, BUL, 4/26/98 (SF=1.279)	30 364.515
Fabiani, Rick	Jr "A", Palermo, ITA, 11/22/97	32 330
LaValle, David	Jr "A", Palermo, ITA, 11/22/97	18 414
LaValle, David	Jr "A", Logrono, ESP, 2/7/98	24 378
Pratt, Daniel	Jr "A", Palermo, ITA, 11/22/97	29 348
Smart, Keeth	World Championships, 7/15/97 (SF=2.000)	26 610
Smart, Keeth	Jr "A", Palermo, ITA, 11/22/97	14 612
Smart, Keeth	Jr "A", Budapest, HON, 1/4/98	17 420
Smart, Keeth	Jr "A", Logrono, ESP, 2/7/98	17 420
Smart, Keeth	Jr "A", Dourdan, FRA, 2/22/98	3 1020
Smart, Keeth	Junior Worlds, Valencia, VEN, 4/10/98	5 840
Spencer-EI, Akhnaten	Jr "A", Palermo, ITA, 11/22/97	2 1104
Spencer-EI, Akhnaten	Jr "A", Budapest, HON, 1/4/98	3 1020
Spencer-EI, Akhnaten	Jr "A", Logrono, ESP, 2/7/98	5 840
Spencer-EI, Akhnaten	Jr "A", Dourdan, FRA, 2/22/98	2 1104
Spencer-EI, Akhnaten	Junior Worlds, Valencia, VEN, 4/10/98	8 822
Whitmer, Darrin	Jr "A", Palermo, ITA, 11/22/97	28 354

* Permanent Resident

Cadet

np = Did not earn points (including not competing)